

VUA LÊ THÁNH TÔNG VỚI VIỆC CẢI CÁCH, NHÂN TÀI VÀ KIẾN QUỐC

NGUYỄN VĂN THANH

Vua Lê Thánh Tông trị vì Đại Việt 37 năm (1460-1497), đã để lại những giá trị văn hóa, xã hội như Hồng Đức thiên hạ bản đồ, Hồng Đức hình luật, Thiên Nam dư hạ tập, Hồng Đức quốc âm thi tập... Đặc biệt là công cuộc cải cách pháp luật, cải cách hành chính, trọng dụng hiền tài, xây dựng và hoàn thiện bộ máy nhà nước để quản lý thống nhất quốc gia hết sức hiệu quả.

Sau những năm lên ngôi, vua Lê Thánh Tông nhận thấy những bất cập của tình trạng trao quyền quản lý địa phương cho các chức danh cá nhân, vua Lê Thánh Tông đặt ra các cơ quan quản lý tại cấp đạo. Năm 1466, cùng với việc thành lập các bộ, các tự, Lê Thánh Tông sáng suốt chia lại cả nước thành “12 đạo Thừa tuyên: Thanh Hóa, Nghệ An, Thuận Hóa, Thiên Trường, Nam Sách, Quốc Oai, Bắc Giang, Yên Bang, Hưng Hóa, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Thái Nguyên và phủ Trung đô (khu vực kinh thành)”⁽¹⁾. Năm 1471, ông cho lập thêm đạo Thừa tuyên thứ 13 là Quảng Nam. Hệ thống hành chính địa phương lúc bấy giờ gồm 5 đạo, 24 lộ có từ thời kỳ đầu triều Lê, nay bãi bỏ. Các An phủ sứ đứng đầu các đạo cũng không còn nữa. Thay vào mỗi đạo Thừa tuyên lập ba ty ngang quyền nhau cai quản: Đô Tổng binh sứ ty (Đô ty), Thừa tuyên sứ ty (Thừa ty) và Hiến sát sứ ty (Hiển ty). Đô ty và Thừa ty trông coi việc quân sự và dân sự. Hiến ty chịu trách nhiệm về thanh tra, giám sát các quan chức địa phương và trực tiếp đến làng, xã tìm hiểu đời sống của nhân dân. Để giúp Hiến ty làm việc ở Ngự sử đài, nhà vua còn đặt thêm 13 Cai đạo giám sát ngự sử, chuyên giám sát, giúp đỡ các Hiến ty. Dưới đạo Thừa tuyên, vua Lê

Thánh Tông cho thống nhất các đơn vị hành chính là phủ, huyện, châu, xã. Đứng đầu phủ là tri phủ, đứng đầu huyện có tri huyện, xã quan thì đổi thành xã trưởng.

Năm Mậu Tuất (1478 dương lịch), mùa Xuân tháng 2, ngày 23, vua Lê Thánh Tông ban sắc chỉ cho Đô ty, Thừa ty và Hiến ty các xứ: “*Xét quan lại trong bộ thuộc của mình, người nào liêm khiết hay tham ô, chuyên cần hay lười biếng, cùng các quan nho học dạy dỗ nhân tài, hàng năm có người được sung cống sĩ hay không, nhiều hay ít đều ghi tên tâu lên để định việc thăng giáng*”⁽²⁾.

Và tháng 11, cuối năm Mậu Tuất 1478, Lê Thánh Tông định lệnh tuyển bổ các ty bộ Hình.

“*Sắc chỉ cho đường quan bộ Hình theo công bằng mà xét kỹ quan các ty, có người nào do chân lại viên xuất thân, học ít tài kém, thì tâu lên rõ ràng, đưa sang bộ Lại xét thực, đổi bổ làm việc khác, lại chọn lấy các tiến sĩ và sĩ nhân thi Hội đỗ tam trường, trước đã làm phủ, huyện, châu và các chức thủ lĩnh mà có tài năng kiến thức bổ vào thay.*”

Định lệnh lựa thải quan viên, có 3 điều:

1- *Bậc trưởng quan các nha môn văn chức trong ngoài, đều phải công bằng xét kỹ các quan viên dưới quyền mình, nếu có kẻ hèn kém... và những tên dấn dộn bỉ ổi, không làm nổi việc, đáng phải cho nghỉ, thì làm bản tâu lên, giao cho Lại bộ xét thực, đều bắt phải nghỉ việc; lại chọn người đã từng làm việc có tài năng, kiến thức, quen thạo việc mà bổ vào thay.*

2- *Bậc trưởng quan các nha môn quân quan trong ngoài, phải công bằng xét kỹ các quan vệ sở dưới quyền mình, nếu có kẻ nào*

mỗi một hèn kém.... cùng những tên đê tiện bỉ ổi, không có tài cán, không làm nổi việc, đáng cho về nghỉ, thì làm bản tâu lên, giao cho Lại bộ xét thực, hoặc đổi đi chỗ ít việc hoặc bắt nghỉ việc; lại chọn những người đã từng qua chinh chiến, có tài năng, kiến thức làm được việc mà bổ vào thay.

3- Trưởng quan các nha môn cần lựa thái thì phải công bằng sáng suốt, không được theo sự ưa ghét riêng của mình để khi làm công việc ấy được mọi người thành tâm tin phục. Nếu xét người hay dở mà sai sự thực thì Lục khoa, Ngự sử đài, Hiến ty kiểm xét hoặc tâu để trị tội”⁽³⁾.

Khi thấy bộ máy quan lại phình to, tồn kém thì vua chủ trương giảm bớt bằng cách tiến hành rà soát đội ngũ quan lại, những ai đã từng phạm tội, hối lộ, đã bị xử biếm, giáng... mà còn đang đương chức thì cho thôi việc, để triệt quan tham nhũng, cho bớt lộc. Lê Thánh Tông thực hiện chế độ nghỉ việc đối với quan lại lớn tuổi, thể hiện trong sắc chỉ ngay từ năm thứ ba sau khi lên ngôi “*các quan viên văn võ làm việc đến 65 muốn nghỉ việc, các lại điển, giám sinh, nho sinh, sinh đồ tuổi từ 60 trở lên muốn về làm dân, thì đều cho người đó nộp đơn ở Lại bộ*”⁽⁴⁾. Điều này vừa thể hiện sự đãi ngộ của triều đình, vừa tạo cơ hội để trẻ hóa, nâng cao chất lượng đội ngũ quan lại.

Những cải cách trên của vua Lê Thánh Tông đã tạo ra mô hình tổ chức khá hoàn thiện tại chính quyền cấp đạo. Không chỉ có sự chuyển giao hoạt động điều hành từ chức quan sang cơ quan mà quan trọng hơn, quyền hành tại cấp đạo được trao dựa trên sự phân định thành ba quyền: chính, binh, hình. Quyền chính được trao cho Thừa ty, quyền binh được trao vào Đô ty và quyền hình được trao vào Hiến ty. Sự phân định quyền hành cùng với việc tăng cường kiểm tra giám sát đã giúp nhà vua quản lý và điều hành cấp đạo ngày càng hiệu quả hơn.

Về bài học nhân tố con người, vua Lê

Thánh Tông quy định về chuyên môn, tư cách đạo đức, phương thức tuyển chọn khác nhau tùy vào vị trí đảm trách của quan chức, người làm quan phải có đức, tài hơn mức bình thường; chức quan càng to thì mức độ hiền tài càng lớn. Tuyển chọn quan lại được coi như là tuyển chọn nhân tài cho đất nước, là việc hệ trọng của quốc gia. Phải đánh giá đúng từng người để sử dụng đúng, xây dựng đội ngũ đồng bộ không những chỉ về cơ cấu ngành nghề, mà cả về trình độ, cơ cấu độ tuổi.

Xuân Mậu Tuất này, đọc lại sắc chỉ của vua Lê Thánh Tông ban hành cách đây 540 năm (tức năm 1478), chúng ta càng thêm rút ra bài học thực tiễn về việc cải cách pháp luật và kiến tạo bộ máy nhà nước. Trong giai đoạn hiện nay chúng ta đang xây dựng Nhà nước kiến tạo phát triển trong điều kiện tiếp tục công cuộc đổi mới và hội nhập, thì chúng ta lại cần những người tài hơn, mà người tài “Nước Đại Việt ta hào kiệt không bao giờ thiếu. Tuy vậy do cơ chế tuyển chọn khác nhau, sự tâm huyết, lòng nhiệt thành của giai cấp thống trị đối với dân với nước cũng khác nhau, nên nhân tài lúc thịnh, lúc suy” (Nguyễn Trãi).

Để có được người tài, thì chúng ta cần quán triệt, triển khai và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết Trung ương Đảng khóa XII, các nghị quyết mới về việc giáo dục, bồi dưỡng, bổ nhiệm nhân tài, tránh “tham nhũng” về chức vụ và quyền lực; bảo đảm cho Đảng ta có một đội ngũ cán bộ làm việc hết lòng vì nước vì dân; và có một đội ngũ kế thừa “vừa hồng vừa chuyên” như mong ước của Bác Hồ, góp phần vào sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế ■

Chú thích:

(1, 2, 3, 4). Đại Việt sử ký toàn thư, Cao Huy Giu dịch; Đào Duy Anh hiệu đính, chú giải và khảo chứng, Nxb Hồng Bàng - Trung tâm văn hóa Đông Tây, tháng 8/2012, tr.628, 640, 676, 691, 692.